

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Ánh: Giáo viên TH và THCS Triệu Tài.

2. Bà Lê Thị Hồng Huệ: Công tác tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 29/7/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn TN, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2007, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Học sinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn VH, sinh năm 1967 và bà Hồ TL, sinh năm 1972, cùng nơi cư trú tại: Thôn L, xã Triệu T, huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện theo pháp luật đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn TN:* Ông Nguyễn VH, sinh năm 1967 (bố bị cáo); nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị hại:

- Bà Vàng TG, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn KC, xã L, huyện C, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Bà Sùng TD, sinh năm 2004; nơi cư trú: D, phường M, thị xã V, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- Cháu Lờ TN, sinh ngày 09/3/2007; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản A, xã LC, huyện C, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: thị trấn B, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lờ TN: Ông Lờ A T, sinh năm 1980 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Bản A, xã C, huyện C, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn TV, sinh ngày 13/5/2008; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn TV: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Cháu Nguyễn NT, sinh ngày 09/3/2008; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn NT: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976; thôn Ngô Xá Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Cháu Nguyễn VD, sinh ngày 05/8/2008; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn VD: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Cháu Lai Thụy NQ, sinh ngày 07/01/2008, nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lai Thụy NQ: Bà Lê Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2023, Nguyễn TN sử dụng điện thoại Iphone 14 ProMax, lập 02 tài khoản Facebook có tên “Phạm Thị Quỳnh Nga”, mật khẩu Thengoc88@ và tài khoản “Phạm Thị Thủy Tiên”, mật khẩu ahihi99@, cả hai tài khoản có chung số điện thoại đăng nhập 0878692194. Sau đó, TN tham gia các hội nhóm Facebook đăng bài viết tuyển nhân viên làm việc cắt tóc tại nhà, mức lương 7.000.000/tháng. Khi bị hại nhắn tin qua ứng dụng Messenger đặt vấn đề nhận việc làm thì TN đồng ý và yêu cầu bị hại chuyển khoản tiền các loại phí hợp đồng, sao kê, xuất kho, bảo hiểm đơn hàng vào các tài khoản ngân hàng do TN chỉ định, cụ thể: Tài khoản của TN số 17445678910, mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank) và tài khoản số 1034247514, mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); Tài khoản số 0888844550 mang tên Lai Thụy Như Quỳnh, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội (SHB) do Nguyễn NT quản lý; Tài khoản số 1061047792 mang tên Nguyễn VD mở tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Tài khoản số 1041187273 của Nguyễn TV, mở tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, thông qua 02 tài khoản Facebook nói trên Nguyễn TN đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 18/12/2023, bà Vàng TG đăng nhập tài khoản Facebook “Gia Vàng Thị” truy cập vào mục tìm kiếm việc làm thì thấy tài khoản Facebook “Phạm Thị Thủy Tiên” tìm người làm công việc cắt tóc tại nhà với mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Bà Vàng TG nhắn tin bằng ứng dụng Messenger xin nhận việc làm thì TN nhắn tin yêu cầu bà TG chuyển khoản 300.000 đồng tiền phí lập hồ sơ. Sau khi bà TG đồng ý chuyển tiền, TN gọi điện cho Nguyễn VD hỏi mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền lừa đảo, VD đồng ý rồi cung cấp cho TN tài khoản số 1041067792 của VD mở tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. TN gửi số tài khoản của VD cho bà TG nên ngày 27/12/2023 bà TG nhờ chồng là anh Giàng AV sử dụng tài khoản số 3711273872 của anh V, mở tại ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam,

chuyển khoản 300.000 đồng. TN tiếp tục nhắn tin Messenger yêu cầu bà TG chuyển khoản phí xuất kho và bảo hiểm đơn hàng. Sau khi bà TG đồng ý thì TN liên hệ với Nguyễn TV hỏi mượn tài khoản thì được TV đồng ý và cung cấp tài khoản Vietcombank số 1041187273. TN gửi số tài khoản trên cho bà TG nên vào các ngày 28/12/2023, 02/01/2024 bà TG chuyển khoản 500.000 đồng phí xuất kho hàng và 700.000 đồng phí đóng bảo hiểm. Đến ngày 05/01/2024, bà TG tiếp tục chuyển cho TN 1.500.000 đồng tiền phí sao kê hóa đơn đến tài khoản của Nguyễn VD. Sau khi nhận được toàn bộ số tiền trên thì TN không giao việc làm như đã hứa hẹn.

Vụ thứ hai: Ngày 08/12/2023, bà Sùng TD đăng nhập tài khoản Facebook "Wò Lèile Bù Àile", truy cập vào mục tìm kiếm công việc làm thêm tại nhà, thì thấy tài khoản Facebook "Phạm Thị Quỳnh Nga" đăng thông tin tuyển người làm gia công cắt mác tại nhà, với mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Bà TD nhắn tin bằng ứng dụng messenger xin nhận việc làm thì TN đồng ý và yêu cầu bà TD cung cấp tên, địa chỉ, số điện thoại, chuyển khoản tiền phí hợp đồng và phí xuất kho nên vào các ngày 11/12/2023, 13/12/2023 bà TD sử dụng tài khoản số 2564605748 của bà TD, mở tại ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, chuyển khoản số tiền 300.000 đồng phí hợp đồng và 400.000 đồng tiền phí xuất kho đến tài khoản số 1034247514 của Nguyễn TN, mở tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Sau khi nhận được tiền TN tiếp tục nhắn tin Messenger yêu cầu bà TD nộp tiền bảo hiểm hàng hóa, phí sao kê nên vào các ngày 14/12/2023, 17/12/2023 bà TD sử dụng tài khoản của mình chuyển khoản 650.000 tiền bảo hiểm hàng hóa và 1.300.000 đồng tiền phí sao kê đến tài khoản số 0300630062007 của Nguyễn TN mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội. Ngày 17/12/2023, TN tiếp tục nhắn tin Messenger cho bà TD với nội dung đơn hàng còn thiếu phí nên yêu cầu bà TD chuyển khoản 2.500.000 đồng. Sau khi bà TD đồng ý, TN liên lạc với Nguyễn NT để trao đổi mượn tài khoản để chuyển tiền lừa đảo, VD sẽ được hưởng 10% thì VD đồng ý và cung cấp cho TN số tài khoản ngân hàng SHB số 0888844550 mang tên Lai Thụy Như Quỳnh. TN nhắn tin Messenger gửi số tài khoản trên cho bà TD. Ngày 17/12/2023, bà TD chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng SHB số 0888844550 mang tên Lai Thụy Như Quỳnh. Do TN tiếp tục yêu cầu chuyển tiền nên trong ngày 17/12/2023 bà TD chuyển tiếp 3.000.000 đồng đến tài khoản mang tên Lai Thụy Như Quỳnh. Sau khi nhận được tiền TN không giao hàng cho bà TD và chiếm đoạt số tiền trên.

Vụ thứ ba: Do chưa có việc làm ổn định nên giữa tháng 12/2023 cháu Lò TN (sinh năm 2007, trú tại thị trấn H, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc) đăng nhập tài khoản Facebook "Nhà Ng's Thơ's", truy cập vào mục tìm kiếm việc làm thêm tại nhà, thì thấy tài khoản Facebook "Phạm Thị Quỳnh Nga" đăng thông tin tuyển người làm gia công cắt mác tại nhà, với mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Cháu TN nhắn tin bằng ứng dụng messenger xin nhận việc làm thì TN đồng ý và yêu cầu cháu Lò TN cung cấp tên, địa chỉ, số điện thoại và nộp các loại phí trước khi nhận hàng nên vào các ngày 14/12/2023, 15/12/2023 cháu Lò TN nhờ cháu Sùng Thị C (sinh năm 2007, trú tại Bản P, xã C, huyện C, tỉnh Yên Bái) chuyển khoản tiền phí lập hợp đồng 100.000 đồng và phí xuất kho 350.000 đồng qua ứng dụng Viettel Money, đăng ký số điện thoại 0373358628 đến tài khoản số 1034247514 của Nguyễn TN mở tại ngân hàng Vietcombank. Tiếp đó, vào các ngày 16/12/2023, 17/12/2023 cháu Lò TN nhờ bạn là Giang Thị M, (sinh năm 2007, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Yên Bái) sử dụng tài khoản số 102878200048 của cháu Mai mở tại ngân hàng Công Thương Việt Nam (Viettin bank) chuyển khoản 450.000 đồng tiền bảo hiểm đơn hàng và 1.000.000

đồng tiền phí sao kê hóa đơn đến tài khoản số 0300630062007 của Nguyễn TN mở tại ngân hàng MB Bank. Sau đó, TN tiếp tục yêu cầu cháu Lờ TN chuyển khoản cho TN số tiền 2.500.000 đồng để được nhận hàng nên cháu Lờ TN nhờ cháu Mai chuyển tiếp 2.500.000 đồng đến tài khoản 0888844550 của Lai Thụy NQ. Sau khi nhận được tiền thì TN không giao hàng cho cháu Lờ TN và chiếm đoạt số tiền trên.

Ngoài ra với phương thức và thủ đoạn như trên, Nguyễn TN đã chiếm đoạt của bà Hoàng TS, trú tại Ngã ba thôn 0, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông, tài khoản Facebook có tên “HT Sanh” số tiền 800.000 đồng. Chiếm đoạt của bà Xong Yx, trú tại xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, tài khoản Facebook có tên “Mes Ngab Hmoob” số tiền 18.500.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác minh tại các địa chỉ nêu trên thì không có ai tên là Hoàng TS và Xong Yx.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện Triệu Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn TN, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn TN phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 91; Điều 98 và khoản 1, 2 Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn TN từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo TN đã bồi thường cho bà Sùng DT số tiền 8.150.000 đồng. Bà TD đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị hại bà Vàng TG và cháu Lờ TN yêu cầu bị cáo TN hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 7.400.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong vào ngày 28/8/2024 để khắc phục hậu quả cho các bị hại. Khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự huyện Triệu Phong làm thủ tục để chuyển số tiền này cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Nguyễn NT là người quản lý tài khoản số 0888844550 mang tên Lai Thụy Như Quỳnh, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội (SHB) và cháu Nguyễn VD là chủ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1061047792 và tài khoản Ngân hàng MB Bank số 52555456789999. Quá trình điều tra xác định tài khoản trên do VD mua của một người không quen biết trên mạng xã hội. VD biết bị cáo TN mượn tài khoản để nhận tiền lừa đảo nhưng vẫn đồng ý để hưởng lợi 10% số tiền bị cáo TN chiếm đoạt được, cháu VD biết rõ bị cáo TN mượn các tài khoản của mình để nhận tiền lừa đảo nhưng vẫn đồng ý. Do đó, hành vi của VD và VD có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo TN về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, cả cháu VD và cháu VD chưa đủ 16 tuổi nên không xem xét xử lý. Quá trình điều tra xác định số tài khoản 0888844550 có tên chủ tài khoản là Lai Thụy NQ, sinh ngày 07/01/2008, trú tại đường Lý Thái Tổ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, mở tài khoản trực tuyến (EKYC). Cháu Lai Thụy NQ khai không đăng ký, sử dụng tài khoản nói trên nên không có cơ sở xử lý.

Đối với cháu Nguyễn TV là người cho bị cáo TN mượn tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1041187273 để nhận tiền nhưng không biết số tiền đó là do TN phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra không xác định được bà Hoàng TS và bà Xong Yx a ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong chưa làm việc được, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 14ProMax, số máy MQ9R3ZP/A, số sê ri D2V66Y0WLQ của bị cáo TN; Một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, số EMEI 352911118982596 của bị cáo TN; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số EMEI 353810085669765 của Nguyễn NT; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo Y22S, số EMEI 1: 866855068278555, số EMEI 2: 866855068278548 của Nguyễn VD. Tịch thu tiêu hủy một thẻ sim điện thoại số 0876467629, mặt trước có số 898408100, Itel 08746786330 của Nguyễn NT.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc Nguyễn NT phải nộp 800.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn TN phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn TN: Từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, Nguyễn TN đã có hành vi sử dụng tài khoản Facebook có tên “Phạm Thị Quỳnh Nga”, mật khẩu Thengoc88@ và tài khoản “Phạm Thị Thủy Tiên”, mật khẩu ahihi99@ mà mình tự tạo ra để đăng bài tuyển lao động làm việc tại nhà với mức lương 7.000.000 đồng/ tháng. Lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của các bị hại, bị cáo đã yêu cầu các bị hại phải đóng trước các khoản phí như: phí bảo đảm hợp đồng, phí bảo hiểm hàng hóa, phí sao kê,... mới được nhận được hàng về gia công. Nhưng sau khi các bị hại đóng các khoản phí xong thì bị cáo chiếm đoạt toàn bộ số tiền bị hại đã chuyển cho bị cáo và cắt đứt liên lạc với bị hại. Bằng phương thức trên bị cáo TN đã chiếm đoạt của 03 bị hại với số tiền là 15.550.000 đồng, trong đó bà Vàng TG số tiền 3.000.000 đồng, bà Sùng TD số tiền 8.150.000 đồng và cháu Lờ TN số tiền 4.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của bà Vàng TG, bà Sùng TD và cháu Lờ TN và đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn TN có tuổi đời còn trẻ, đang là học sinh lớp 11 lên 12 nhưng không lo tu dưỡng để học tập, lại muốn hưởng thụ, xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến việc khai thác, sử dụng các trang mạng xã hội trên mạng Internet đã được Nhà nước cho phép sử dụng. Bị cáo đã lợi dụng các bị hại có nhu cầu tìm kiếm việc làm, bằng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại để tiêu xài cá nhân. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 15.550.000 đồng. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người chưa thành niên cần áp dụng mức hình phạt với mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân thân tốt. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự để thực hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, vì vậy cần phải ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 37/LCDKNCT-TA ngày 29/7/2024 của Tòa án đối với bị cáo Nguyễn TN theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo TN đã tác động bố của bị cáo là ông Nguyễn VH đã bồi thường cho bà Sùng TD số tiền 8.150.000 đồng. Bà TD đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Vàng TG yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng, cháu Lò TN yêu cầu bị cáo bồi thường 4.400.000 đồng, tổng cộng 7.400.000 đồng theo quy định tại Điều 586, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Vào ngày 28/8/2024, bị cáo đã nộp 7.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để bồi thường cho bà Gia và cháu Lò TN. Khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án cơ quan thi hành án dân sự huyện Triệu Phong làm thủ tục để chuyển số tiền này cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Hoàng TS, trú tại Ngã Ba thôn 0, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông, tài khoản Facebook có tên “HT Sanh” bị TN chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng và bà Xong Yx, trú tại xã ĐN, huyện B, tỉnh Bình Phước, tài khoản Facebook có tên “Mes Ngab Hmoob” số tiền 18.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã xác minh tại chính quyền địa phương theo địa chỉ ở trên thì không

có ai tên là Hoàng TS và Xong Yx. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý vấn đề này theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Nguyễn NT là người quản lý tài khoản số 0888844550 mang tên Lại Thụy NQ, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội (SHB). Quá trình điều tra, xác định tài khoản trên do VD mua của một người không quen biết trên mạng xã hội. Cháu Nguyễn VD là chủ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1061047792 và tài khoản Ngân hàng MB Bank số 52555456789999. VD biết bị cáo TN mượn tài khoản để nhận tiền lừa đảo nhưng vẫn đồng ý để hưởng lợi 10% số tiền bị cáo TN chiếm đoạt được, cháu VD biết rõ bị cáo TN mượn các tài khoản của mình để nhận tiền lừa đảo nhưng vẫn đồng ý. Do đó, hành vi của VD và VD có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo TN về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, cháu VD và cháu VD chưa đủ 16 tuổi nên không xem xét xử lý theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Đối với cháu Nguyễn NT, quá trình cho bị cáo TN mượn tài khoản, TN đã đưa cho VD 800.000 đồng. Đây là số tiền VD có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung công số tiền 800.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tài khoản 0888844550 có tên chủ tài khoản là Lại Thụy NQ, sinh ngày 07/01/2008, trú tại đường Lý Thái Tổ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, mở tài khoản trực tuyến. Quá trình điều tra, cháu NQ khai không trực tiếp sử dụng tài khoản nói trên nên không có cơ sở xử lý.

Đối với cháu Nguyễn TV là người cho bị cáo TN mượn tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1041187273 để nhận tiền nhưng cháu TV không biết số tiền đó là do TN phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, số máy MQ9R3ZP/A, số sê ri D2V66Y0WLQ, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn TN. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, số EMEI 352911118982596 đã qua sử dụng của Nguyễn NT và 02 chiếc điện thoại của Nguyễn VD gồm 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số EMEI 353810085669765 đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo Y22s, số EMEI 1: 866855068278555, số EMEI 2: 866855068278548 đã qua sử dụng. Các vật chứng là điện thoại kê trên của cháu VD và VD đều là các thiết bị mà VD và VD dùng để nhắn tin với bị cáo Ngọc và nhận tiền chiếm đoạt từ các bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước các điện thoại kê trên của cháu Nguyễn VD và Nguyễn NT; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) thẻ sim điện thoại số 0876467629, mặt trước có số 898408100, Itel 08746786330.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn TN phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn TN** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 36; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91, Điều 98 và khoản 1, 2 Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn TN 12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Triệu Phong nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo **Nguyễn TN** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự, Buộc: bị cáo **Nguyễn TN** phải bồi thường cho bà Vàng TG số tiền 3.000.000 đồng, cháu Lò TN số tiền 4.400.000 đồng. Vào ngày 28/8/2024, bị cáo đã nộp 7.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong theo biên lai thu tiền số 0000049 ngày 28/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để bồi thường cho bà TG và cháu Lò TN. Khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự huyện Triệu Phong làm thủ tục để chuyển số tiền này cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vật chứng một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 14ProMax, số máy MQ9R3ZP/A, số sê ri D2V66Y0WLQ của bị cáo **Nguyễn TN**; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, số EMEI 352911118982596 của **Nguyễn NT**; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số EMEI 353810085669765 và một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo Y22s, số EMEI 1: 866855068278555, số EMEI 2: 866855068278548 của **Nguyễn VD**. Tịch thu tiêu hủy 01 một thẻ sim điện thoại số 0876467629, mặt trước có số 898408100, Itel 08746786330 của **Nguyễn NT**.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc **Nguyễn NT** phải nộp 800.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Trường hợp **Nguyễn NT** không đủ tài sản để nộp thì cha, mẹ của **Nguyễn NT** phải nộp thay **Nguyễn NT** số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Nguyễn TN** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn TN**, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn TN**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Vàng TG, bà Sùng TD, cháu Lò TN và người đại diện hợp pháp của cháu Lò TN, ông Lò A T và bà Giàng Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lai Thụy NQ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

